

Số: 08 /KH-THĐ

An Lão, ngày 15 tháng 3 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện công tác chuyển đổi số của trường THPT Trần Hưng Đạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 21/9/2020 của UBND thành phố Hải Phòng về Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3820/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thành phố Hải Phòng về kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Hải Phòng; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 118/QĐ-SGDĐT-VP ngày 06/3/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc kiện toàn và đổi tên Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

Trường THPT Trần Hưng Đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện đúng mục tiêu Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng.

2. Nhận thức rõ Dữ liệu số là nguồn tài nguyên cần được mở rộng, chia sẻ trên nguyên tắc đảm bảo an toàn an ninh mạng nhằm khai thác tối đa mọi nguồn lực của các cấp các ngành từ trung ương đến địa phương.

3. Mục tiêu của chuyển đổi số phải gắn liền với nhiệm vụ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và cộng đồng khi tham gia vận hành, khai thác, sử dụng các dịch vụ, tiện ích trên không gian mạng.

4. Xác định rõ nền tảng cơ bản của chuyển đổi số trong nhà trường dựa vào cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu số chuyên ngành, đường lối, chủ trương chính sách, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh.

5. Thực hiện tốt việc đồng bộ cơ sở dữ liệu của nhà trường trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo, tiến tới đồng bộ dữ liệu, các dịch vụ tiện ích đối với các sở, ban, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.



## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

### **1. Công tác vận động, tuyên truyền**

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh các tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường về tính cấp thiết của chuyển đổi số gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục của nhà trường và các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương.

- Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ <http://c3tranhungdao.hp.edu.vn> để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác Chuyển đổi số.

### **2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT**

\* Nhiệm vụ:

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số, đảm bảo đầy đủ hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số của nhà trường phù hợp với xu hướng phát triển thiết bị khoa học công nghệ trong nước và quốc tế.

\* Giải pháp:

- Rà soát, nâng cấp, phát triển hạ tầng CNTT, kết nối Internet ... gắn với mục tiêu nhiệm vụ giáo dục của nhà trường và kinh tế-xã hội của địa phương đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số theo tinh thần và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS lắp đặt hệ thống đường truyền Internet cáp quang (4G, 5G); trang bị máy tính, máy chiếu, màn hình cỡ lớn trên tất cả các lớp học phục vụ công tác giảng dạy và tra cứu thông tin.

- Nghiên cứu phương án xây dựng hệ thống máy chủ, máy trạm của nhà trường phục vụ lưu trữ CSDL.

- Hợp tác với các đơn vị cung cấp hỗ trợ, chuyển giao công nghệ số.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường. Cụ thể:

+ Kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến, kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng E-Learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ.

+ Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng các phân hệ trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo.

+ Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực CNTT phục vụ chuyển đổi số theo vị trí việc làm.

### **3. Chuyển đổi số trong hoạt động của nhà trường**

#### **3.1 Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý điều hành**

**\* Nhiệm vụ:**

100% các nội dung chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường trên hệ thống quản lý nội bộ ngành giáo dục Hải Phòng.

**Giải pháp:**

- Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của nhà trường gồm các thành viên Ban giám hiệu, người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể, giáo viên bộ môn Tin học để kịp thời chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ trong công tác chuyển đổi số.

- Tiếp tục duy trì quản lý văn bản trên hệ thống <https://qlvb.hpnet.vn>, hệ thống email với tên miền haiphong.edu.vn để liên thông văn bản.

- Vận hành hệ thống CSDL của nhà trường cập nhật thông tin cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh liên thông với hệ thống CSDL của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục Hải Phòng; Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các nội dung chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn thực hiện trên EnetViet.

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý trong nhà trường; ứng dụng số liên lạc điện tử; hồ sơ điện tử; học bạ điện tử; sổ đăng bộ; hồ sơ theo dõi sức khỏe ... Tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh và nhà trường trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn, email, zalo, website của nhà trường.

### *3.2 Chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính*

Theo phân cấp quản lý, nhà trường không thực hiện việc giải quyết các thủ tục hành chính Mức độ 3, 4 trên hệ thống thông tin liên thông các sở, ban, ngành của thành phố tuy nhiên các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường sẽ được đăng tải đầy đủ trên cổng thông tin điện tử tạo điều kiện thuận lợi trong việc liên hệ, tra cứu thông tin đối với học sinh và nhân dân.

### *3.3 Chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ*

**\* Nhiệm vụ:**

Ứng dụng CNTT trong các hoạt động chuyên môn thể hiện dưới 3 hình thức chính: Ứng dụng công nghệ trong lớp học; Ứng dụng công nghệ trong hỗ trợ giảng dạy; Ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá.

**\* Giải pháp:**

- Xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học: Áp dụng các xu hướng giáo dục công nghệ như Lớp học thông minh, Game hóa, Lập trình,... vào giảng dạy.

- Phát triển học liệu số (phục vụ dạy - học, kiểm tra, đánh giá, tham khảo, nghiên cứu khoa học); hình thành kho học liệu số, học liệu mở dùng chung hoặc liên kết đáp ứng nhu cầu tự học; tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng các mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

TRƯỜNG  
GIÁO DỤC  
HẢI PHÒNG  
CHUYÊN  
MÔN

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý: Công cụ quản lý và vận hành Chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học (NCKH).

- Nghiên cứu và triển khai phương án phê duyệt hồ sơ chuyên môn giáo viên trên môi trường mạng (phê duyệt kế hoạch, giáo án, hồ sơ ...)

- Xây dựng phần mềm nhúng tích hợp trên cổng thông tin điện tử của nhà trường phục vụ việc tra cứu thông tin thời khóa biểu; các kỳ thi; kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đồng bộ mã định danh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các hoạt động: thi, kiểm tra, tổng hợp kết quả học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Xây dựng 02 phòng học công nghệ cao; 02 phòng học bộ môn tin học phục vụ công tác học tập, thực hành và kiểm tra đánh giá học sinh. Thí điểm triển khai mô hình dạy học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, trường học thông minh) phù hợp với điều kiện, đặc thù và nhu cầu thực tế của nhà trường.

- Nghiên cứu phương án tổ chức các kỳ thi của nhà trường (Kiểm tra giữa học kỳ, kiểm tra cuối học kỳ) dưới hình thức online đảm bảo chính xác, khách quan, thuận tiện trong việc thông kê, báo cáo.

- Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (phần mềm quản trị thư viện, sách và tài liệu phục vụ dạy học) kết nối liên thông với kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số giữa các cơ sở giáo dục.

### *3.4 Chuyển đổi số trong hoạt động của các tổ chức, đoàn thể*

\* Nhiệm vụ:

Phối hợp với nhà trường làm tốt công tác vận động, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tác dụng của chuyển đổi số trong việc phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Thực hiện tốt nội dung chuyển đổi số gắn với hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của các tổ chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên.

\* Giải pháp:

- Các tổ chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên cổng thông tin điện tử. Thường xuyên cập nhật tin, bài, hoạt động tạo thông tin đa chiều phản ánh các hoạt động của nhà trường.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động ... tăng cường ứng dụng phương thức hội họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.

- Xây dựng nguồn học liệu số, tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá.

- Các tổ chuyên môn áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học-công nghệ-kỹ thuật-toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM) phát triển tự duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính, phổ cập kỹ năng

số và an toàn, an ninh mạng, sử dụng các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy.

### III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành của nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bảo vệ bí mật Nhà nước).
2. 100% hồ sơ, sổ sách chuyên môn của giáo viên được xử lý trên môi trường mạng (phê duyệt giáo án, kế hoạch ...)
3. 100% lớp học được đầu tư các thiết bị công nghệ cao: Máy tính, máy chiếu, đường truyền Internet 5G.
4. 100% giáo viên thành thạo và sử dụng các phần mềm dạy học thông minh trong giảng dạy.
5. 100% dữ liệu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được liên thông với CSDL ngành Giáo dục Hải Phòng; Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. 50-70% học sinh có các thiết bị thông minh: Máy tính xách tay, máy tính bảng; điện thoại thông minh phục vụ học tập.
7. Mỗi tổ/nhóm chuyên môn ứng dụng CNTT và các phần mềm hỗ trợ dạy học xây dựng từ 5 đến 10 tiết học thông minh/năm học.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu: Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường. Chỉ đạo tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ.
2. Các tổ chức, đoàn thể: Phối hợp với nhà trường vận động, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục đáp ứng thực hiện nhiệm vụ năm học góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và cả nước.
3. Giáo viên tin học: Đề xuất, tham mưu Ban giám hiệu nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. Đầu mối hỗ trợ đồng nghiệp trong việc tiếp cận, bồi dưỡng năng lực, chuyển giao công nghệ.
4. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị các bộ phận, cá nhân có liên quan đề xuất, báo cáo Hiệu trưởng để có phương án điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

#### Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Các thành viên Ban chỉ đạo;
- CD; ĐTN; TCM;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Ngô Hồng Tân**